HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2026/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định về Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 378/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phát triển đô thị;

Xét Tờ trình số 1530/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 491/BC-BKTNS ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh ranh giới, diện tích; cơ chế, chính sách về quản lý, tổ chức, hoạt động, ưu đãi đầu tư, tạo thuận lợi thương mại, cải thiện môi trường kinh doanh đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 (sau đây gọi là Luật số 18/2026/QH16).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân Thành phố); Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố); cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp; các cơ quan nhà nước khác có liên quan.

2. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến các hoạt động quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu thương mại tự do được định nghĩa tại khoản 4 Điều 2 Luật số 18/2026/QH16.

2. Khu chức năng trong Khu thương mại tự do là khu vực có ranh giới xác định, được quy hoạch để thực hiện một hoặc nhiều chức năng chuyên biệt, bao gồm: Khu logistics tích hợp; khu công nghiệp; khu thương mại - dịch vụ; khu đào tạo; khu nghiên cứu phát triển (R&D), đổi mới sáng tạo; khu công nghệ số tập trung, trung tâm dữ liệu; khu phi thuế quan và các khu chức năng khác theo quy định của pháp luật và quyết định thành lập Khu thương mại tự do.

3. Khu logistics tích hợp được xác định theo khoản 5 Điều 2 Luật số 18/2026/QH16.

4. Điều chỉnh Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp bao gồm việc điều chỉnh tên gọi, ranh giới, diện tích, mục tiêu, chức năng hoặc nội dung khác có liên quan đến tổ chức, hoạt động của khu theo quy định của pháp luật.

5. Điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp là việc thay đổi ranh giới địa lý hoặc quy mô diện tích so với quyết định thành lập hoặc quyết định điều chỉnh gần nhất.

6. Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp là cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố được Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp.

7. Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp là hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ chung cho các khu chức năng, dự án đầu tư trong khu, được xác định trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, pháp luật về xây dựng.

8. Tỷ lệ diện tích đất đã giao, cho thuê (đối với Khu thương mại tự do) và tỷ lệ lấp đầy (đối với Khu logistics tích hợp) là tỷ lệ phần trăm giữa diện tích đất đã giao, cho thuê, cho thuê lại để thực hiện dự án đầu tư và tổng diện tích đất có thể giao, cho thuê, cho thuê lại theo quy hoạch được phê duyệt của các khu chức năng đã được phê duyệt; không bao gồm diện tích đất xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật dùng chung, đất cây xanh, mặt nước và đất dự trữ phát triển.

9. Khu phi thuế quan trong Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp là khu chức năng nằm trong Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp, có ranh giới địa lý xác định, được ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng, đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định của pháp luật.

10. Chủ đầu tư hạ tầng là nhà đầu tư hoặc tổ chức được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận là nhà đầu tư xây dựng, kinh doanh, quản lý, vận hành toàn bộ hoặc một phần hệ thống kết cấu hạ tầng của Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp, khu phi thuế quan.

11. Tổ chức quản lý khu phi thuế quan là chủ đầu tư hạ tầng hoặc tổ chức khác được giao quản lý, vận hành khu phi thuế quan.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, Quy hoạch tổng thể Thành phố và yêu cầu liên kết vùng, kết nối hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng, tự do kinh doanh đối với ngành, nghề mà pháp luật không cấm; tạo thuận lợi thương mại, giảm chi phí tuân thủ và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

3. Tổ chức quản lý theo nguyên tắc một cửa, một cửa liên thông, quản lý rủi ro, chuyển đổi số và chia sẻ dữ liệu; đẩy mạnh hậu kiểm; không làm phát sinh thêm thành phần hồ sơ, điều kiện, yêu cầu hoặc kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính trái quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm phát triển xanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, rửa tiền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, ĐIỀU CHỈNH KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO, KHU LOGISTICS TÍCH HỢP

Điều 5. Trình tự, thủ tục thành lập Khu thương mại tự do

1. Khu thương mại tự do được thành lập nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển thương mại quốc tế, logistics, sản xuất và dịch vụ gồm: gắn liền hoặc kết nối giao thông trực tiếp (bao gồm kết nối

thông qua hành lang vận tải, tuyến giao thông chuyên dùng, tuyến vận tải thủy nội địa) với hệ thống cảng biển quốc tế, cảng hàng không quốc tế, trung tâm tài chính quốc tế, cửa khẩu quốc tế quan trọng hoặc hạ tầng logistics chiến lược khác; có khả năng kết nối vận tải đa phương thức bằng ít nhất 02 phương thức vận tải trong số đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng hải và hàng không. Trường hợp công trình kết nối chưa hoàn thành thì công trình phải thuộc quy hoạch, kế hoạch đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có tiến độ hoàn thành phù hợp với giai đoạn đưa Khu thương mại tự do vào hoạt động;

b) Có quy mô tối thiểu 1.000 ha. Trường hợp tổ chức thành các khu vực không liền kề thì phải bảo đảm khả năng kết nối hạ tầng, vận hành và quản lý thống nhất;

c) Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, Quy hoạch tổng thể Thành phố. Trường hợp việc thành lập Khu thương mại tự do làm thay đổi nội dung Quy hoạch tổng thể Thành phố thì quyết định thành lập được xem là quyết định điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Thành phố theo điểm a khoản 3 Điều 21 Luật số 18/2026/QH16;

d) Có hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả sử dụng đất; có tính bổ trợ, liên kết với khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, trung tâm logistics và các khu chức năng hiện có;

đ) Có kết cấu hạ tầng và phương án tổ chức các khu chức năng phù hợp với mục tiêu, tính chất và định hướng phát triển của Khu thương mại tự do; các khu chức năng được tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này;

e) Có khả năng huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của Khu thương mại tự do và phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh; có hoặc có khả năng đầu tư đồng bộ các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, bao gồm:

- Hệ thống giao thông đối ngoại, giao thông nội bộ và kết nối đa phương thức;

- Hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải, nước thải;

- Hệ thống viễn thông, công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu hoặc hạ tầng số phục vụ quản lý, kinh doanh và chia sẻ dữ liệu;

- Hệ thống kho bãi, cảng cạn và các công trình phục vụ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, trung chuyển hàng hóa;

- Các công trình phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an toàn, an ninh và công trình phục vụ kiểm tra, giám sát chuyên ngành;

- Hạ tầng kỹ thuật được phân kỳ đầu tư phù hợp với tiến độ phát triển Khu thương mại tự do, đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn, bảo đảm khả năng kết nối với hệ thống kết cấu hạ tầng của khu vực và quốc gia; khuyến khích đầu tư hạ tầng xanh, thông minh, phát thải thấp;

g) Có phương án quản lý, vận hành khả thi, cơ chế phối hợp liên ngành, một cửa liên thông và hệ thống quản lý dựa trên dữ liệu số;

h) Có phương án bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, an toàn tài chính, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, rửa tiền và tội phạm công nghệ cao; có phương án quản lý rủi ro và bảo vệ môi trường.

2. Hồ sơ thành lập Khu thương mại tự do:

Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do lập hồ sơ thành lập Khu thương mại tự do, bao gồm:

a) Đề án thành lập Khu thương mại tự do, bao gồm các nội dung sau:

- Căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn và sự cần thiết của việc thành lập Khu thương mại tự do; mục tiêu, nguyên tắc và phạm vi của Đề án;

- Đánh giá hiện trạng, các yếu tố và điều kiện về vị trí địa lý, tự nhiên, tài nguyên, kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng, khả năng kết nối giao thông, logistics, cảng biển, cảng hàng không và các đầu mối giao thương; đánh giá lợi thế so sánh, hạn chế và cơ hội phát triển của khu vực dự kiến thành lập Khu thương mại tự do so với các khu vực khác trên địa bàn cả nước;

- Đánh giá và giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này (kèm theo các tài liệu có liên quan), trong đó làm rõ khả năng huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, bảo đảm kết nối thuận lợi với mạng lưới hạ tầng quốc gia, đầu tư đồng bộ các công trình hạ tầng thiết yếu của Khu thương mại tự do;

- Đánh giá tác động của việc thành lập Khu thương mại tự do đến việc triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể Thành phố đã được phê duyệt; đề xuất biện pháp khắc phục các vấn đề mới phát sinh do việc thành lập Khu thương mại tự do (nếu có);

- Dự kiến phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do, gồm: mục tiêu phát triển; quy mô diện tích; tính chất, chức năng và các ngành, lĩnh vực ưu tiên; định hướng phát triển không gian, các khu chức năng trong Khu thương mại tự do và khả năng liên kết giữa các khu chức năng với khu vực bên ngoài;

- Mô hình, tổ chức bộ máy quản lý; phương án quản lý và vận hành Khu thương mại tự do; cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và chính quyền địa phương; phương án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ hành chính công theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

- Định hướng và cơ chế quản lý đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển, gia công, sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ và các hoạt động kinh tế khác trong Khu thương mại tự do; xác định phạm vi, đối tượng và nguyên tắc áp dụng các cơ chế, chính sách, ưu đãi đầu tư, thuế, hải quan,

kiểm tra chuyên ngành và các chính sách có liên quan theo quy định của pháp luật;

- Phương án đầu tư xây dựng, phát triển và khai thác kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng logistics và hạ tầng số đồng bộ; phương án huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực đầu tư; dự kiến tổng nhu cầu vốn, cơ cấu nguồn vốn;

- Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, trong đó làm rõ tác động đến tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút đầu tư, thương mại quốc tế, xuất khẩu, nhập khẩu, logistics, việc làm, thu ngân sách nhà nước và phát triển nguồn nhân lực; đánh giá các tác động lan tỏa đối với Thành phố, vùng và nền kinh tế;

- Phương án bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; phương án bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu; phương án quản lý rủi ro và phòng, chống rửa tiền, buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

- Kế hoạch, lộ trình, tiến độ đầu tư xây dựng và phát triển Khu thương mại tự do; phân kỳ đầu tư và phát triển các khu chức năng; các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được theo từng giai đoạn; cơ chế theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện và điều chỉnh Đề án khi cần thiết;

- Kiến nghị các giải pháp và tổ chức thực hiện;

- Bản đồ thể hiện phương án thành lập Khu thương mại tự do (vị trí, ranh giới, diện tích, các khu chức năng, hiện trạng sử dụng đất và kết nối hạ tầng) tỷ lệ 1:10.000 đến 1:25.000 hoặc tỷ lệ chi tiết hơn.

b) Tờ trình của cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị thành lập Khu thương mại tự do;

c) Dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Khu thương mại tự do. Quyết định bao gồm các nội dung chính như sau: tên gọi; vị trí, địa điểm, quy mô diện tích; mục tiêu, chức năng và định hướng phát triển chủ yếu; các khu chức năng trong Khu thương mại tự do; hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu thương mại tự do; lộ trình và kế hoạch phát triển; chủ đầu tư hạ tầng Khu thương mại tự do hoặc các khu chức năng trong Khu thương mại tự do (nếu có); dự kiến tiến độ hoàn thành đầu tư kết cấu hạ tầng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan; tổ chức thực hiện; nội dung khác có liên quan (nếu có);

d) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến;

đ) Văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép về chủ trương thành lập Khu thương mại tự do;

e) Tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này; văn bản quan tâm hoặc cam kết của nhà đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư chiến lược (nếu có);

g) Hồ sơ được lập thành 03 bộ bản chính (01 bộ hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, 01 bộ hồ sơ gửi Sở Tài chính, 01 bộ hồ sơ lưu tại cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do) kèm theo bản điện tử của hồ sơ.

3. Trình tự, thủ tục thành lập Khu thương mại tự do

Trước khi lập Đề án thành lập Khu thương mại tự do, cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố lập Báo cáo đề xuất chủ trương thành lập Khu thương mại tự do, báo cáo cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 11 Điều 2 Luật số 18/2026/QH16 xem xét, cho chủ trương. Trình tự, thủ tục, thời hạn báo cáo, xin chủ trương và cho ý kiến của cấp có thẩm quyền về chủ trương thành lập Khu thương mại tự do thực hiện theo quy chế làm việc và quy định của Đảng.

Trước khi gửi hồ sơ theo điểm g khoản 2 Điều này, cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và chuyên gia, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến thành lập Khu thương mại tự do, Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố về Đề án thành lập Khu thương mại tự do. Trường hợp khu vực dự kiến thành lập Khu thương mại tự do có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh thì phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố.

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định để đánh giá, thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập Khu thương mại tự do.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; thời hạn giải quyết được tính lại kể từ ngày Sở Tài chính nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Hội đồng thẩm định do lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố làm Chủ tịch Hội đồng, Sở Tài chính là cơ quan thường trực Hội đồng, các thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các cơ quan nhà nước, cơ quan chuyên môn có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến thành lập Khu thương mại tự do, các chuyên gia thuộc các lĩnh vực liên quan;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thành viên Hội đồng thẩm

định và tổ chức họp Hội đồng thẩm định để làm rõ những vấn đề có liên quan. Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính lập Báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc thành lập Khu thương mại tự do.

Nội dung thẩm định việc thành lập Khu thương mại tự do bao gồm: căn cứ pháp lý và sự cần thiết của việc thành lập Khu thương mại tự do; đánh giá việc đáp ứng các điều kiện thành lập Khu thương mại tự do quy định tại khoản 1 Điều này; đánh giá phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do; đánh giá các giải pháp và tổ chức thực hiện.

Trường hợp hồ sơ thành lập Khu thương mại tự do không được Hội đồng thẩm định thông qua, trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do ý kiến của Hội đồng thẩm định để hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định thành lập Khu thương mại tự do.

Điều 6. Trình tự, thủ tục điều chỉnh ranh giới, diện tích, chấm dứt hoạt động Khu thương mại tự do

1. Việc điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi vị trí, ranh giới do thay đổi Quy hoạch tổng thể Thành phố nhưng không làm thay đổi tổng quy mô diện tích của Khu thương mại tự do;

b) Giảm quy mô diện tích của Khu thương mại tự do so với quy mô diện tích được xác định tại quyết định thành lập hoặc quyết định điều chỉnh gần nhất;

c) Tăng quy mô diện tích của Khu thương mại tự do không quá 10%, phần diện tích tăng thêm có ranh giới liền kề với Khu thương mại tự do hiện hữu;

d) Tăng quy mô diện tích của Khu thương mại tự do trên 10%, phần diện tích tăng thêm có ranh giới liền kề hoặc không liền kề với Khu thương mại tự do hiện hữu.

2. Trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

a) Đáp ứng các điều kiện thành lập Khu thương mại tự do quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này;

b) Đã đầu tư cơ bản hoàn thành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật dùng chung cho các khu chức năng trong Khu thương mại tự do theo phân kỳ;

c) Có ít nhất 70% diện tích đất của các khu chức năng trong Khu thương mại tự do đã được giao, cho thuê, cho thuê lại để thực hiện dự án đầu tư, tỷ lệ diện tích đất đã giao, cho thuê, cho thuê lại được xác định theo khoản 8 Điều 3 Nghị quyết này.

Trường hợp việc điều chỉnh quy định tại điểm d khoản 1 Điều này nhằm bổ sung khu chức năng cho Khu thương mại tự do hiện hữu để đáp ứng yêu cầu cấp bách phục vụ mục tiêu phát triển quốc gia và hội nhập quốc tế thì không áp dụng điều kiện quy định tại điểm c khoản này.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này:

a) Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do lập hồ sơ gồm: Tờ trình đề nghị điều chỉnh; văn bản của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch làm phát sinh yêu cầu điều chỉnh; bản đồ thể hiện ranh giới Khu thương mại tự do trước và sau khi điều chỉnh và hiện trạng sử dụng đất, tỷ lệ từ 1:10.000 đến 1:25.000 hoặc tỷ lệ chi tiết hơn; dự thảo Quyết định điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do;

b) Trường hợp hồ sơ bảo đảm đầy đủ căn cứ theo quy định tại điểm a khoản này và việc điều chỉnh không làm phát sinh ảnh hưởng mới đến quốc phòng, an ninh thì không phải thực hiện trình tự thẩm định quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều này. Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do theo điểm a khoản 3 Điều 21 Luật số 18/2026/QH16 trong thời hạn 07 ngày làm việc.

4. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh đối với trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này gồm:

a) Đề án điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do, gồm các nội dung sau:

- Căn cứ pháp lý, sự cần thiết và nội dung điều chỉnh;

- Đánh giá hiện trạng xây dựng và phát triển Khu thương mại tự do; vị trí, phạm vi, quy mô diện tích khu vực điều chỉnh;

- Đánh giá, giải trình việc đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này;

- Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, xác định rõ phần diện tích tăng thêm có ranh giới liền kề với Khu thương mại tự do hiện hữu;

- Phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do sau khi điều chỉnh;

- Kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng và phát triển; kiến nghị các giải pháp và tổ chức thực hiện;

- Bản đồ thể hiện phương án điều chỉnh Khu thương mại tự do (vị trí, ranh giới, diện tích, các khu chức năng, hiện trạng sử dụng đất và kết nối hạ tầng) tỷ lệ 1:10.000 đến 1:25.000 hoặc tỷ lệ chi tiết hơn;

b) Tờ trình đề nghị điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do;

c) Dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do;

d) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến.

Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, chuyên gia và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu vực dự kiến điều chỉnh, Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố. Trường hợp khu vực dự kiến điều chỉnh có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh thì phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố;

đ) Hồ sơ được lập thành 03 bộ bản chính, gồm 01 bộ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, 01 bộ gửi Sở Tài chính, 01 bộ lưu tại cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, kèm theo bản điện tử của hồ sơ.

5. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này gồm:

a) Đề án điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do, gồm các nội dung sau:

- Căn cứ pháp lý, sự cần thiết và nội dung điều chỉnh;

- Đánh giá hiện trạng xây dựng và phát triển Khu thương mại tự do; đánh giá các yếu tố, điều kiện về vị trí địa lý, tự nhiên, tài nguyên, kinh tế - xã hội, hạn chế và lợi thế so sánh của khu vực tăng thêm so với các khu vực khác trên địa bàn Thành phố;

- Xác định vị trí, ranh giới, quy mô diện tích khu vực tăng thêm và khả năng kết nối, sử dụng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Khu thương mại tự do hiện hữu;

- Đánh giá, giải trình việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này (kèm theo các tài liệu có liên quan);

- Phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do sau khi điều chỉnh, gồm: mục tiêu, quy mô diện tích, tính chất, chức năng; phương hướng phát triển ngành, lĩnh vực; định hướng không gian và các khu chức năng;

- Kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng và phát triển;

- Phương án quản lý rủi ro, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp; phương án bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu;

- Kiến nghị các giải pháp và tổ chức thực hiện;

- Bản đồ thể hiện phương án điều chỉnh Khu thương mại tự do (vị trí, ranh giới, diện tích, các khu chức năng, hiện trạng sử dụng đất và kết nối hạ tầng) tỷ lệ 1:10.000 đến 1:25.000 hoặc tỷ lệ chi tiết hơn;

b) Tờ trình đề nghị điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do;

c) Dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do;

d) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến.

Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, chuyên gia và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu vực dự kiến điều chỉnh, Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố. Trường hợp khu vực dự kiến điều chỉnh có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh thì phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố;

đ) Hồ sơ được lập thành 03 bộ bản chính, gồm 01 bộ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, 01 bộ gửi Sở Tài chính, 01 bộ lưu tại cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, kèm theo bản điện tử của hồ sơ.

6. Trình tự, thủ tục thẩm định đối với trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều này, Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho cơ quan lập hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ;

Hội đồng thẩm định do lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố làm Chủ tịch Hội đồng; Sở Tài chính là cơ quan thường trực; thành viên Hội đồng gồm đại diện các cơ quan có liên quan, Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu vực dự kiến điều chỉnh và chuyên gia thuộc lĩnh vực có liên quan;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thành viên và tổ chức họp Hội đồng thẩm định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính lập Báo cáo thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Nội dung thẩm định gồm căn cứ pháp lý và sự cần thiết của việc điều chỉnh; việc đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này; phạm vi, quy mô điều chỉnh; đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, việc đáp ứng yêu cầu về ranh giới liền kề; phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do sau khi điều chỉnh và các giải pháp tổ chức thực hiện.

Trường hợp hồ sơ chưa được Hội đồng thẩm định thông qua, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho cơ quan lập hồ sơ để hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do.

7. Trình tự, thủ tục thẩm định đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều này, Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho cơ quan lập hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ;

Hội đồng thẩm định do lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố làm Chủ tịch Hội đồng; Sở Tài chính là cơ quan thường trực; thành viên Hội đồng gồm đại diện các cơ quan có liên quan, Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu vực tăng thêm và chuyên gia thuộc lĩnh vực có liên quan. Trường hợp cần thiết, Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố mời đại diện bộ, cơ quan trung ương có liên quan tham gia Hội đồng thẩm định;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thành viên và tổ chức họp Hội đồng thẩm định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính lập Báo cáo thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Nội dung thẩm định gồm căn cứ pháp lý và sự cần thiết của việc điều chỉnh; việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này; vị trí, ranh giới, quy mô diện tích khu vực tăng thêm; khả năng kết nối, sử dụng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Khu thương mại tự do hiện hữu, nhất là đối với khu vực tăng thêm không liền kề; phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do sau khi điều chỉnh; phương án quản lý rủi ro, bảo đảm quốc phòng, an ninh và các giải pháp tổ chức thực hiện.

Trường hợp hồ sơ chưa được Hội đồng thẩm định thông qua, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho cơ quan lập hồ sơ để hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do.

8. Khu thương mại tự do được xem xét chấm dứt hoạt động một phần hoặc toàn bộ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không đáp ứng mục tiêu, tiến độ theo quyết định thành lập;

b) Sau khi có quyết định thành lập, điều chỉnh nếu có phát sinh tác động tiêu cực, rủi ro nghiêm trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,

đối ngoại, trật tự, an toàn xã hội, môi trường, an toàn tài chính quốc gia hoặc lợi ích quốc gia mà không có phương án khắc phục khả thi. Việc xác định tác động tiêu cực, rủi ro nghiêm trọng căn cứ kết quả theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về lĩnh vực có liên quan, Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố;

c) Cần thiết để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh hoặc dự án vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng đặc biệt quan trọng.

9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chấm dứt hoạt động một phần hoặc toàn bộ Khu thương mại tự do theo trình tự sau đây:

a) Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do lập hồ sơ gồm: Tờ trình đề nghị chấm dứt hoạt động; báo cáo đánh giá trường hợp chấm dứt hoạt động quy định tại khoản 8 Điều này, phạm vi, ranh giới, diện tích chấm dứt hoạt động; phương án xử lý quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan; dự thảo Quyết định chấm dứt hoạt động;

b) Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có Khu thương mại tự do, chủ đầu tư hạ tầng và nhà đầu tư, doanh nghiệp chịu tác động trực tiếp. Thời hạn trả lời là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính thẩm định, lập báo cáo thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Trường hợp chấm dứt hoạt động toàn bộ Khu thương mại tự do, Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng thẩm định; việc thành lập, hoạt động của Hội đồng thẩm định thực hiện theo điểm a, điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị quyết này;

d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chấm dứt hoạt động một phần hoặc toàn bộ Khu thương mại tự do;

đ) Trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 8 Điều này cần xử lý cấp bách, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định rút ngắn thời hạn quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản này.

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố về việc chấm dứt hoạt động Khu thương mại tự do tại kỳ họp gần nhất.

10. Việc xử lý quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, doanh nghiệp, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan khi điều chỉnh, mở rộng hoặc chấm dứt hoạt động của Khu thương mại tự do được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh ranh giới, diện tích, chấm dứt hoạt động Khu logistics tích hợp thuộc Khu thương mại tự do

1. Khu logistics tích hợp thuộc Khu thương mại tự do được thành lập nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có ranh giới địa lý xác định; gắn liền hoặc kết nối trực tiếp với ít nhất 01 đầu mối giao thông gồm: cảng biển, cảng hàng không, ga đường sắt, cảng cạn, cửa khẩu quốc tế, trung tâm vận tải đa phương thức hoặc hành lang logistics chiến lược. Trường hợp công trình kết nối giao thông, vận tải chưa hoàn thành thì công trình phải thuộc quy hoạch, kế hoạch đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có tiến độ hoàn thành phù hợp với giai đoạn đưa Khu logistics tích hợp vào hoạt động;

b) Có khả năng kết nối ít nhất 02 phương thức vận tải và được tổ chức theo mô hình hệ sinh thái logistics tích hợp, kết hợp dịch vụ logistics với sản xuất, gia công hàng hóa, thương mại số, thương mại điện tử theo khoản 5 Điều 2 Luật số 18/2026/QH16;

c) Có quy mô, diện tích và phương án tổ chức không gian phù hợp với nhu cầu kho bãi, phân phối, trung chuyển, sản xuất, gia công và dịch vụ hỗ trợ; phù hợp với hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị khu vực và bảo đảm quy mô diện tích để phát triển đa mục tiêu theo quy định của Luật số 18/2026/QH16;

d) Có phương án đầu tư hạ tầng logistics thông minh, kho bãi, hệ thống quản lý hàng hóa, truy xuất, chia sẻ dữ liệu, tự động hóa và kết nối với thương mại điện tử, liên thông với các hệ thống dữ liệu có liên quan; đáp ứng yêu cầu an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường;

đ) Có phương án áp dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải, phát triển hạ tầng và công trình xanh phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của khu;

e) Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, Quy hoạch tổng thể Thành phố; bảo đảm tính liên kết với mạng lưới logistics, các đầu mối giao thông, hành lang kinh tế và các quy hoạch có liên quan; phù hợp với chiến lược phát triển dịch vụ logistics quốc gia;

g) Có phương án huy động nguồn lực, quản lý, vận hành và quản trị rủi ro khả thi; xác định nguồn vốn cho toàn bộ nhu cầu đầu tư hạ tầng thiết yếu của giai đoạn đầu;

h) Có hiệu quả kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh;

i) Được xác định trong Đề án thành lập hoặc Đề án điều chỉnh Khu thương mại tự do.

2. Trường hợp thành lập Khu logistics tích hợp trong Khu thương mại tự do hiện hữu mà không làm thay đổi ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do thì hồ sơ, trình tự, thủ tục thành lập Khu logistics tích hợp được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị quyết này. Việc thành lập Khu logistics tích hợp

trong trường hợp này không phải báo cáo cấp có thẩm quyền cho chủ trương và không phải có văn bản quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này.

Trường hợp Khu logistics tích hợp đã được xác định đầy đủ trong hồ sơ thành lập hoặc hồ sơ điều chỉnh Khu thương mại tự do thì không phải lập hồ sơ riêng; nội dung về Khu logistics tích hợp được thẩm định đồng thời với hồ sơ thành lập, điều chỉnh Khu thương mại tự do.

Việc đánh giá, thẩm định điều kiện thành lập Khu logistics tích hợp thực hiện theo khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu logistics tích hợp trong phạm vi Khu thương mại tự do hiện hữu mà không làm thay đổi ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do thì thực hiện như sau:

a) Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp lập hồ sơ gồm: Tờ trình; báo cáo thuyết minh lý do, nội dung điều chỉnh và đánh giá việc tiếp tục đáp ứng tiêu chí, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này; bản đồ thể hiện ranh giới Khu logistics tích hợp trước và sau khi điều chỉnh; dự thảo Quyết định điều chỉnh;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, không phải thành lập Hội đồng thẩm định;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu logistics tích hợp.

4. Trường hợp việc thành lập hoặc điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu logistics tích hợp làm thay đổi ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do thì việc thành lập hoặc điều chỉnh Khu logistics tích hợp được xem là điều chỉnh Khu thương mại tự do, thực hiện theo quy định tương ứng tại Điều 6 Nghị quyết này.

5. Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập hoặc điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu logistics tích hợp thuộc Khu thương mại tự do được xem là quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do trong trường hợp làm thay đổi ranh giới, diện tích Khu thương mại tự do.

6. Khu logistics tích hợp thuộc Khu thương mại tự do được xem xét chấm dứt hoạt động khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 6 Nghị quyết này. Việc chấm dứt hoạt động và xử lý quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều 6 Nghị quyết này. Trường hợp Khu logistics tích hợp có khu phi thuế quan, khu chức năng đáp ứng điều kiện khu phi thuế quan thì khu phi thuế quan, khu chức năng đó chấm dứt hoạt động cùng thời điểm chấm dứt hoạt động của Khu logistics tích hợp; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành, quyết định chấm dứt hoạt động được gửi đến cơ quan Hải quan để thực hiện việc khóa mã theo quy

định của Chính phủ về điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với khu phi thuế quan.

Điều 8. Trình tự, thủ tục thành lập, điều chỉnh ranh giới, diện tích, chấm dứt hoạt động Khu logistics tích hợp không thuộc Khu thương mại tự do

1. Khu logistics tích hợp được thành lập nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này, trừ điểm i.

2. Hồ sơ thành lập Khu logistics tích hợp:

Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu logistics tích hợp lập hồ sơ thành lập Khu logistics tích hợp, bao gồm:

a) Tờ trình của cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu logistics tích hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị thành lập Khu logistics tích hợp;

b) Đề án thành lập Khu logistics tích hợp, trong đó làm rõ: vị trí, ranh giới, diện tích; đầu mối giao thông và ít nhất 02 phương thức vận tải kết nối; nhu cầu thị trường; mô hình hệ sinh thái logistics; phương án sử dụng đất; hạ tầng logistics, hạ tầng số; nguồn vốn; tổ chức quản lý, vận hành; tác động kinh tế - xã hội, môi trường; quản lý rủi ro và lộ trình thực hiện;

c) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

d) Tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này; văn bản, tài liệu về quy hoạch, đất đai, đầu tư và hạ tầng có liên quan;

đ) Dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Khu logistics tích hợp, gồm các nội dung chính: tên gọi; vị trí, ranh giới, diện tích; chức năng; chủ đầu tư hạ tầng Khu logistics tích hợp (nếu có); dự kiến tiến độ hoàn thành đầu tư kết cấu hạ tầng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan và nội dung khác có liên quan (nếu có);

e) Bản đồ vị trí, ranh giới, hiện trạng sử dụng đất và kết nối hạ tầng có tỷ lệ phù hợp.

3. Trình tự, thủ tục thành lập Khu logistics tích hợp:

a) Trên cơ sở Đề án thành lập Khu logistics tích hợp, cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu logistics tích hợp lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến thành lập Khu logistics tích hợp, tổ chức, chuyên gia có liên quan về Đề án. Thời hạn trả lời là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến, cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu logistics tích hợp tiếp thu, giải trình, hoàn thiện Đề án, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định thành lập Khu logistics tích hợp;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành, Quyết định thành lập Khu logistics tích hợp được gửi đến Bộ Công Thương, Bộ Tài chính.

4. Việc điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu logistics tích hợp được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Do thay đổi Quy hoạch tổng thể Thành phố làm phát sinh yêu cầu điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu logistics tích hợp;

b) Giảm quy mô diện tích của Khu logistics tích hợp so với quy mô diện tích được xác định tại quyết định thành lập hoặc quyết định điều chỉnh gần nhất;

c) Tăng quy mô diện tích của Khu logistics tích hợp không quá 10% so với quy mô diện tích được xác định tại quyết định thành lập hoặc quyết định điều chỉnh gần nhất;

d) Tăng quy mô diện tích của Khu logistics tích hợp trên 10% so với quy mô diện tích được xác định tại quyết định thành lập hoặc quyết định điều chỉnh gần nhất.

5. Trường hợp quy định tại điểm d khoản 4 Điều này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này, trừ điểm i;

b) Khu logistics tích hợp đạt tỷ lệ lấp đầy tối thiểu 60% theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị quyết này, hoặc đã đầu tư cơ bản hoàn thành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật dùng chung.

6. Việc điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu logistics tích hợp thực hiện thông qua thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu logistics tích hợp là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ. Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư được xem là quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích Khu logistics tích hợp.

Trường hợp việc điều chỉnh Khu logistics tích hợp làm phát sinh yêu cầu điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Thành phố thì thực hiện theo điểm a khoản 3 Điều 21 Luật số 18/2026/QH16.

7. Khu logistics tích hợp không thuộc Khu thương mại tự do chấm dứt hoạt động khi dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu logistics tích hợp chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 6 Nghị quyết này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chấm dứt hoạt động Khu logistics tích hợp; việc xử lý quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 6 Nghị quyết này. Trường hợp Khu logistics tích

hợp có khu phi thuế quan, khu chức năng đáp ứng điều kiện khu phi thuế quan thì khu phi thuế quan, khu chức năng đó chấm dứt hoạt động cùng thời điểm chấm dứt hoạt động của Khu logistics tích hợp; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành, quyết định chấm dứt hoạt động được gửi đến cơ quan Hải quan để thực hiện việc khóa mã theo quy định của Chính phủ về điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với khu phi thuế quan.

Chương III
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO, KHU LOGISTICS TÍCH HỢP

Điều 9. Quản lý nhà nước đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp

Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp theo quy định của Luật số 18/2026/QH16, Nghị quyết này và pháp luật về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Quyết định việc giao nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh chức năng của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Luật số 18/2026/QH16.

4. Ban hành quy chế hoạt động Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp; quy định về phòng ngừa, kiểm soát, giám sát và cảnh báo sớm rủi ro trong hoạt động của Khu thương mại tự do theo từng khu chức năng; xây dựng cơ chế đánh giá hậu kiểm và quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, nhiệm vụ của từng cơ quan trong quản lý, tổ chức, hoạt động của Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp.

5. Ban hành bộ chỉ số quản lý đo lường hiệu quả hoạt động của Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp.

6. Định kỳ hằng năm đánh giá, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố và công khai kết quả đánh giá trên cổng thông tin điện tử của Thành phố và cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp.

Điều 10. Tổ chức, hoạt động Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp

1. Trong tổ chức, hoạt động Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp, thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý thông minh, tiên tiến, hiện đại, hệ thống quản lý dữ liệu tập trung, cổng dịch vụ số tích hợp, hệ thống phân tích rủi ro thông

minh, bảo đảm liên thông với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố, hải quan, thuế, cảng vụ hàng hải; thực hiện chia sẻ, khai thác, tái sử dụng dữ liệu và công khai thông tin theo quy định của pháp luật.

Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện phát triển hạ tầng xanh tại Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp phù hợp với định hướng phát triển, mục tiêu hoạt động của khu và thực tiễn của Thành phố, hướng tới bảo đảm hạ tầng năng lượng xanh, viễn thông bền vững, hiện đại; áp dụng tiêu chí, quy chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường.

2. Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Tổ chức triển khai, theo dõi việc thực hiện quyết định thành lập, điều chỉnh Khu thương mại tự do, đề án, kế hoạch, lộ trình phát triển Khu thương mại tự do; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, cơ chế phối hợp quản lý Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp;

b) Tổ chức triển khai, hướng dẫn áp dụng các tiêu chí đối với Khu logistics tích hợp theo quy định của pháp luật; tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình áp dụng;

c) Là đầu mối hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật; cung cấp thông tin, hướng dẫn và hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; tổ chức đối thoại định kỳ với doanh nghiệp và nhà đầu tư;

d) Tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư, hỗ trợ đầu tư, thu hút nhà đầu tư chiến lược và các dự án đầu tư phù hợp với mục tiêu, chức năng, định hướng phát triển của Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp;

đ) Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư xây dựng, phát triển, khai thác hạ tầng và hoạt động của các khu chức năng, dự án đầu tư trong Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp; thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo cơ quan có thẩm quyền và đề xuất giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh;

Việc cung cấp, cập nhật thông tin, số liệu phục vụ chế độ báo cáo được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin quản lý theo quy định của Chính phủ. Trường hợp Hệ thống chưa được đưa vào vận hành, việc cung cấp thông tin, số liệu được thực hiện theo phương thức do cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu

thương mại tự do, Khu logistics tích hợp hướng dẫn, bảo đảm thực hiện liên tục; không yêu cầu doanh nghiệp báo cáo lại các nội dung đã cung cấp qua hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Trực tiếp thực hiện thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, cấp giấy phép xây dựng, thẩm định báo cáo tác động môi trường và giải quyết các thủ tục về đất đai, đầu tư, lao động theo nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Chủ trì phối hợp với cơ quan có thẩm quyền theo ngành, lĩnh vực trong quản lý hoạt động đầu tư, quy hoạch, đất đai, tài nguyên nước, xây dựng, môi trường, lao động, thương mại, hải quan, thuế, ngoại hối, ngân hàng, khoa học và công nghệ, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực có liên quan;

g) Rà soát, đề xuất kiện toàn tổ chức, nhân lực và các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và phát triển Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp;

h) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố kế hoạch phát triển, phương án mở rộng hoặc điều chỉnh Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp, khu phi thuế quan;

i) Phối hợp với cơ quan hải quan, thuế, công an, biên phòng, kiểm dịch và các cơ quan quản lý chuyên ngành trong thực hiện quản lý nhà nước; tiếp nhận, cung cấp thông tin cho cơ quan hải quan về quyết định thành lập, điều chỉnh, chấm dứt hoạt động của khu và danh sách doanh nghiệp hoạt động trong khu; xác nhận vị trí, diện tích nằm trong ranh giới khu theo quy định của Chính phủ;

k) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định của pháp luật.

3. Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo cơ chế một cửa, liên thông quy định tại Điều này không làm thay đổi thẩm quyền của cơ quan nhà nước được pháp luật quy định và không làm phát sinh thêm thành phần hồ sơ, điều kiện, yêu cầu hoặc kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Chế độ thông tin, báo cáo và cơ sở dữ liệu:

a) Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp xây dựng và vận hành hệ thống thông tin quản lý Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp, khu phi thuế quan, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin của Thành phố, Bộ Tài chính, cơ quan hải quan, thuế và cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật. Dữ liệu về đất đai được kết nối, chia sẻ, đồng bộ với cơ sở dữ liệu đất đai của Thành phố và cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; không thiết lập hệ thống hồ sơ địa chính hoặc cơ sở dữ liệu đất đai riêng làm thay đổi giá trị pháp lý của dữ liệu do cơ quan có thẩm quyền quản lý;

b) Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp, khu phi thuế quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời theo chế độ báo cáo và chịu trách nhiệm về tính trung thực của dữ liệu đã cung cấp theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp trong khu phi thuế quan không phải báo cáo lại cho cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp các nội dung đã gửi qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan;

c) Việc thu thập, chia sẻ, công khai và bảo vệ dữ liệu tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và bảo vệ thông tin cá nhân.

Chương IV
CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO, KHU LOGISTICS TÍCH HỢP

Điều 11. Cơ chế, chính sách đối với Khu thương mại tự do

1. Thời gian hoạt động của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do, dự án của nhà đầu tư thuê lại đất tại Khu thương mại tự do thực hiện theo khoản 10 Điều 21 Luật số 18/2026/QH16.

2. Về thủ tục đầu tư

a) Nhà đầu tư thực hiện các dự án trong Khu thương mại tự do được quyền đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế trong Khu thương mại tự do không phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thành lập tổ chức kinh tế và không cần phải có dự án đầu tư theo quy định tại khoản 9 Điều 21 Luật số 18/2026/QH16;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do, bao gồm cả dự án đầu tư có yêu cầu về chuyển mục đích sử dụng đất rừng không phân biệt quy mô, chuyển mục đích sử dụng rừng. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư được thực hiện như trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tại Khu thương mại tự do thuộc Danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược theo điểm l khoản 1 Điều 36 Luật số 18/2026/QH16, gồm:

a) Dự án đầu tư xây dựng bến cảng có quy mô vốn đầu tư từ 75.000 tỷ đồng trở lên;

b) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu logistics tích hợp có quy mô vốn đầu tư từ 25.000 tỷ đồng trở lên;

c) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu chức năng công nghiệp, đô thị, dịch vụ có quy mô vốn đầu tư từ 20.000 tỷ đồng trở lên.

Việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược; quyền, nghĩa vụ, ưu đãi, hỗ trợ của nhà đầu tư chiến lược thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật số 18/2026/QH16.

4. Hoạt động đầu tư, kinh doanh và các cơ chế về quản lý ngoại thương, ngoại hối, ngân hàng, hải quan, thuế, khu phi thuế quan, khu cảng mở trong Khu thương mại tự do thực hiện theo các khoản 4, 5, 6 và 8 Điều 21, Điều 22 Luật số 18/2026/QH16 và quy định của Chính phủ theo khoản 6 Điều 63 Luật số 18/2026/QH16.

Việc thành lập khu phi thuế quan trong Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính theo điểm b khoản 3 Điều 21 Luật số 18/2026/QH16. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thành lập và các nội dung khác có liên quan đến khu phi thuế quan được thực hiện như các quy định của Chính phủ về thành lập khu phi thuế quan trong Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp đối với các tỉnh, thành phố quy định tại điểm a khoản 7 Điều 63 Luật số 18/2026/QH16.

5. Hoạt động thử nghiệm có kiểm soát tại Khu thương mại tự do được áp dụng theo quy định tại Điều 31 Luật số 18/2026/QH16.

6. Mức ưu đãi, thời gian miễn, giảm tiền thuê đất, thuê đất có mặt nước đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do được áp dụng như dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng trong khu kinh tế.

Mức ưu đãi, thời gian miễn, giảm tiền thuê đất, thuê đất có mặt nước không thay thế, không miễn trừ nghĩa vụ xin phép khai thác tài nguyên nước và nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu thuộc trường hợp phải cấp phép) theo quy định pháp luật về tài nguyên nước.

7. Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới phát sinh tại địa bàn Khu thương mại tự do thuộc ngành, nghề, lĩnh vực: công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), công nghiệp vật liệu mới, vật liệu bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao, công nghiệp mũi nhọn, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, sản xuất giàn khoan tự nâng, giàn khoan nửa nổi nửa chìm cho khai thác dầu khí và các kết cấu siêu trường, siêu trọng phục vụ ngành dầu khí, thiết bị nâng hạ, chuyên dụng tải trọng lớn, sản xuất thiết bị điện gió được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 20 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Điều kiện, nguyên tắc áp dụng ưu đãi thuế và việc xác định thời gian miễn thuế,

giảm thuế quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đối với các dự án đầu tư còn lại được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Luật số 18/2026/QH16.

Trường hợp thu nhập của doanh nghiệp quy định tại khoản này đồng thời đáp ứng điều kiện được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo theo Nghị quyết số 59/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng chính sách ưu đãi có lợi nhất và thực hiện ổn định trong thời gian được hưởng ưu đãi theo chính sách đã lựa chọn; không áp dụng trùng lặp nhiều ưu đãi đối với cùng một khoản thu nhập.

8. Người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, người lao động có trình độ cao làm việc tại Khu thương mại tự do được hưởng các chính sách về thu hút, trọng dụng và phát triển nguồn nhân lực theo quy định tại Điều 38 Luật số 18/2026/QH16 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

9. Chính sách ưu đãi về thị thực, thẻ tạm trú và thuế thu nhập cá nhân trong Khu thương mại tự do:

a) Cấp thị thực (thời hạn không quá 05 năm), thẻ tạm trú (thời hạn không quá 10 năm) cho người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, lao động có trình độ cao làm việc trong Khu thương mại tự do (ký hiệu thị thực, thẻ tạm trú là UĐ1) và vợ hoặc chồng và con dưới 18 tuổi đi cùng (ký hiệu thị thực, thẻ tạm trú là UĐ2);

b) Giảm 50% thuế thu nhập cá nhân trong 10 năm cho chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh do thực hiện công việc tại Khu thương mại tự do. Trường hợp thu nhập từ tiền lương, tiền công quy định tại điểm này đồng thời đáp ứng điều kiện được miễn thuế thu nhập cá nhân theo Nghị quyết số 59/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố thì người nộp thuế được lựa chọn áp dụng chính sách ưu đãi có lợi nhất và thực hiện ổn định trong thời gian được hưởng ưu đãi theo chính sách đã lựa chọn; không áp dụng trùng lặp nhiều ưu đãi đối với cùng một khoản thu nhập;

c) Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tiêu chí xác định người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi quy định tại điểm a khoản này và chỉ định cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm thẩm định, làm thủ tục đề nghị cấp thị thực, thẻ tạm trú theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật số 18/2026/QH16.

10. Việc giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng tại Khu thương mại tự do thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Luật số 18/2026/QH16, trừ dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại.

Nhà đầu tư có dự án đầu tư trong Khu thương mại tự do được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do có quyền và nghĩa vụ như đối với nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai. Nhà đầu tư quyết định giá cho thuê lại đất, cho thuê cơ sở hạ tầng theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về kinh doanh bất động sản và công khai giá cho thuê, phí sử dụng hạ tầng trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp. Đối với kết cấu hạ tầng được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước, giá cho thuê, giá dịch vụ sử dụng hạ tầng do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật về giá.

Điều 12. Cơ chế, chính sách đối với Khu logistics tích hợp

1. Đối với Khu logistics tích hợp thuộc Khu thương mại tự do thì áp dụng như cơ chế, chính sách đối với Khu thương mại tự do quy định tại Điều 11 Nghị quyết này.

2. Đối với Khu logistics tích hợp không thuộc Khu thương mại tự do, áp dụng các quy định sau:

a) Thời gian hoạt động của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu logistics tích hợp, dự án của nhà đầu tư thuê lại đất tại Khu logistics tích hợp được áp dụng như dự án đầu tư trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đối với Khu logistics tích hợp được thực hiện theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về loại quy hoạch, hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động kiến trúc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Quỹ đất trong Khu logistics tích hợp là quỹ đất sử dụng hỗn hợp, được cơ cấu bao gồm đất thương mại, dịch vụ; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; đất giao thông; đất công trình hạ tầng kỹ thuật và các loại đất khác (không bao gồm đất ở) phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển hệ sinh thái logistics hiện đại;

c) Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu logistics tích hợp thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Luật số 18/2026/QH16;

d) Nhà đầu tư thực hiện các dự án trong Khu logistics tích hợp được quyền lựa chọn đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư;

đ) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu logistics tích hợp có quy mô vốn đầu tư từ 25.000 tỷ đồng trở lên và nhà đầu tư đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật số 18/2026/QH16 thì việc lựa chọn nhà đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư được áp dụng như đối với nhà đầu tư chiến lược quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 36 Luật số 18/2026/QH16;

e) Các cơ chế, chính sách về hoạt động đầu tư, kinh doanh, quản lý ngoại thương, hải quan, thuế và khu phi thuế quan trong Khu logistics tích hợp thực hiện theo khoản 4, điểm a khoản 5, khoản 6, khoản 8 Điều 21, Điều 22 Luật số 18/2026/QH16;

g) Việc thành lập khu phi thuế quan trong Khu logistics tích hợp thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết này;

h) Các dự án đầu tư trong Khu logistics tích hợp, bao gồm cả dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu logistics tích hợp, được xem xét hỗ trợ lãi suất vay vốn từ ngân sách Thành phố trong thời gian tối đa 07 năm kể từ ngày được giải ngân lần đầu theo hợp đồng tín dụng, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách Thành phố và quy định tại khoản 7 Điều 39 Luật số 18/2026/QH16;

i) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu logistics tích hợp được miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 2 Điều 39 Luật số 18/2026/QH16;

k) Người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, người lao động có trình độ cao làm việc tại Khu logistics tích hợp được hưởng các chính sách về thu hút, trọng dụng và phát triển nguồn nhân lực theo quy định tại Điều 38 Luật số 18/2026/QH16.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này; tổ chức kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan; chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết và việc giải trình các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, bảo đảm Nghị quyết được triển khai thực chất, hiệu quả.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch, nhiệm vụ, hoạt động, dự án và mô hình quản trị liên quan đến Khu thương mại tự do đã được phê duyệt, đang triển khai trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo quyết định đã ban hành; trường hợp phù hợp với quy định tại Nghị quyết này thì được chuyển sang thực hiện theo cơ chế, thẩm quyền quy định của Nghị quyết này mà không phải phê duyệt lại.

2. Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến Khu thương mại tự do đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành chưa giải quyết xong thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành sau ngày Luật số 18/2026/QH16 và văn bản thi hành Luật số 18/2026/QH16 có hiệu lực thi hành, có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn quy định tại Nghị quyết này và thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật số 18/2026/QH16 thì Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc áp dụng.

4. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến khi Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do, Khu logistics tích hợp theo khoản 2 Điều 9 Nghị quyết này, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do đã được thành lập cho đến khi có quyết định thay thế cơ quan quản lý.

5. Khu thương mại tự do đã được thành lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực tiếp tục hoạt động theo quyết định thành lập, đồng thời áp dụng cơ chế, chính sách về quản lý, tổ chức, hoạt động, ưu đãi đầu tư, tạo thuận lợi thương mại, cải thiện môi trường kinh doanh theo quy định tại Nghị quyết này.

6. Nhà đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, nhà ở, đô thị, đất đai, xây dựng hoặc cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong Khu thương mại tự do trước ngày Khu thương mại tự do được thành lập được làm thủ tục chuyển đổi sang hoạt động tại Khu thương mại tự do.

Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm ban hành văn bản xác nhận việc chuyển đổi sang hoạt động tại Khu thương mại tự do. Việc chuyển đổi không làm phát sinh nghĩa vụ nộp các khoản thuế đã được kê khai và nộp theo quy định. Doanh nghiệp được

hưởng các ưu đãi áp dụng cho Khu thương mại tự do kể từ ngày được xác nhận chuyển đổi sang hoạt động tại Khu thương mại tự do cho thời gian ưu đãi còn lại.

Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do chịu trách nhiệm xây dựng, thực hiện và công bố lộ trình chuyển đổi.

7. Chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại khoản 7 Điều 11 và chính sách ưu đãi thuế thu nhập cá nhân quy định tại điểm b khoản 9 Điều 11 Nghị quyết này được áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2027 theo quy định tại khoản 3 Điều 63 Luật số 18/2026/QH16.

8. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2026.

2. Nghị quyết số 89/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND TP;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND-Lkieu).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Minh